TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B-TỈNH E**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2020/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 13 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào Điều 48, 217, 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Xét thấy: Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/6/2020, nguyên đơn Nguyễn Thị H có yêu cầu rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với ông Phạm Tấn T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 98/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1969.
Địa chỉ: Ấp Long Hưng, xã Long Hòa, huyện B, tỉnh E.
Bị đơn: Phạm Tấn T, sinh năm 1968.
Địa chỉ: Ấp Long Hưng, xã Long Hòa, huyện B, tỉnh E.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010648 ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E.

- Trả lại toàn bộ hồ sơ khởi kiện, T liệu, chứng cứ cho bà Nguyễn Thị H.

- Bà Nguyễn Thị H được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Đương sự bà Nguyễn Thị H, ông Phạm Tấn T có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận: - TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA) - VKSND huyện B ; - Chi cục THADS huyện B; - Các đương sự; - Lưu hồ sơ vụ án.	**THẨM PHÁN** Đã Ký **Lê Thị Thu Hương**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Hương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 43:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi trích yếu quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).